

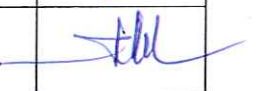
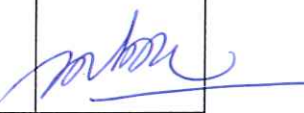
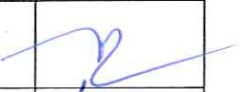
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2024

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Ông Lâm Minh Xuân Trường	Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng	
02	Ông Nguyễn Chí Dũng	Phó Giám đốc	Phó Chủ tịch Hội đồng	
03	Ông Trần Minh Luân	Phó Giám đốc	Phó Chủ tịch Hội đồng	
04	Bà Huỳnh Thị Kim Duyên	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
05	Ông Diệp Nhật Tạo	Tổ trưởng Tổ Giáo dục thường xuyên	Ủy viên Hội đồng	
06	Bà Trần Thị Linh Chi	Tổ trưởng Tổ Hành chánh	Ủy viên Hội đồng	
07	Bà Trương Thị Thùy Trang	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TRUNG TÂM	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
1. Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý	12
Tiêu chí 1: Xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm	12
Tiêu chí 2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của xã hội để xây dựng kế hoạch hoạt động	14
Tiêu chí 3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	15
Tiêu chí 4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm	16
Tiêu chí 5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước	18
Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua	20
Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội	21
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên	23
Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý	23
Tiêu chí 2: Giáo viên	24
Tiêu chí 3: Nhân viên	26
Tiêu chí 4: Học viên	27
Tiêu chí 5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật	28
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	30
Tiêu chí 1: Cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhiệm vụ của Trung tâm	30
Tiêu chí 2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định	31
Tiêu chí 3: Các công trình phục vụ sinh hoạt	32
Tiêu chí 4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của Trung tâm	33
4. Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục	34

Tiêu chí 1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị	35
Tiêu chí 2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển Trung tâm	36
Tiêu chí 3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp	37
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	38
Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân	39
Tiêu chí 2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn	40
Tiêu chí 3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục	41
Tiêu chí 4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân	42
Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục	43
III. KẾT LUẬN CHUNG	45
Phần III. PHỤ LỤC	i

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		5	X	
2		X	6	X	
3	X		7	X	
4	X				
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2	X		5	X	
3	X				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3	X	
2	X		4		X
Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3		X
2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4		X
2		X	5	X	
3	X				

Tổng số các chỉ số đạt: 61/72 tỷ lệ 84,7%

Tổng số các tiêu chí đạt: 19/24 tỷ lệ 79,2%

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên Trung tâm: **TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN**

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ tên Giám đốc	Lâm Minh Xuân Trường
Quận	1	Điện thoại	0909910371
Phường	Đa Kao	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://gdtxlequydon.hcm.edu.vn/
Năm thành lập	1977	Số điểm trường	01
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thực	Không	Có học sinh bán trú	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không
Trường phổ thông DTNT	Không		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 10	2	2	2	2	2
Khối lớp 11	2	1	2	2	2
Khối lớp 12	1	1	1	1	1
Cộng	5	4	5	5	5

2. Số phòng học

	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tổng số	12	12	12	12	13
Phòng học kiên cố	12	12	12	12	13
Phòng học bán kiên cố	<u>00</u>	<u>00</u>	<u>00</u>	<u>00</u>	<u>00</u>
Phòng học tạm	<u>00</u>	<u>00</u>	<u>00</u>	<u>00</u>	<u>00</u>
Cộng	12	12	12	12	13

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	<i>Chưa đạt chuẩn</i>	
Giám đốc	01	00			01		

Phó Giám đốc	02	00			02		
Giáo viên	12	10	01	08	04		
Nhân viên	05	03	01	02	00	03	
Cộng	20	13	02	10	07	03	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tổng số giáo viên	14	12	12	14	12
Tỷ lệ Giáo viên/lớp	14/5	12/4	12/5	14/5	12/5
Tỷ lệ giáo viên/ học viên	14/96	12/126	12/140	14/137	12/168
TSGV dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	0	0	0
TSGV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh (học viên)

	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tổng số	95	125	120	137	168
- Khối lớp 10	40	48	44	50	73
- Khối lớp 11	34	38	45	47	45
- Khối lớp 12	21	39	31	40	50
Nữ	55	66	60	76	93
Dân tộc	10	12	15	15	13
Đối tượng chính sách	0	0	1	1	4
Khuyết tật	0	0	0	0	3
Tuyển mới	40	66	51	59	91
Lưu ban	15	20	20	17	17
Bỏ học	11	6	12	2	12
Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân	19,2	31,5	28	27,4	33,6

học viên/lớp					
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	83/96	116/125	114/120	93/137	145/168
- Nữ	51	60	55	52	76
- Dân tộc	4	10	13	7	14
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghệp	21/21	39/39	31/31	40/40	48/50
- Nữ	10	22	16	24	31
- Dân tộc	4	3	3	3	4
Học viên giỏi cấp tỉnh/ Tổng số học sinh	5/96	5/126	2/140	5/137	10/166
Tổng số học sinh/học	0	0	0	0	0

viên giới quốc gia					
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	-	-	-	25/40	34/50

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tổng quan về Trung tâm

Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn được thành lập theo Quyết định số 323/QĐ-UB-VX ngày 18 tháng 4 năm 1977 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố.

Hiện tại trụ sở của Trung tâm đặt tại số 92 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1 với cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ thiết bị cần thiết phục vụ cho việc học tập và giảng dạy, các phòng học sạch đẹp đạt tiêu chuẩn.

Nhiệm vụ của Trung tâm là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, hoàn thành chương trình trung học phổ thông và lấy bằng tốt nghiệp THPT của hệ thống giáo dục quốc dân. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp tư vấn, định hướng nghề nghiệp hỗ trợ phân luồng học viên.

Trong suốt quá trình thành lập và phát triển, Trung tâm liên tục củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, phát huy quyền làm chủ của tập thể sư phạm, xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp và thân thiện, từng bước nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, xây dựng một tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trung tâm thành tập thể đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu phát triển giáo dục.

Về tổ chức bộ máy:

Trung tâm có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có đủ trình độ chuyên môn ngành, nghề với đầy đủ các tổ chức, bao gồm:

- Tổ chức chính quyền: Ban Giám đốc, Tổ Hành chính, Tổ Giáo dục thường xuyên.
- Tổ chức chính trị: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Chi đoàn học viên.
- Tổ chức xã hội: Ban đại diện cha mẹ học viên.

Về đội ngũ nhà giáo:

Trung tâm quy tụ các thầy cô giáo vững chuyên môn, yêu nghề và tận tâm với học viên. Trong đó, 100% giáo viên đạt chuẩn (cử nhân), trên 46% đạt trên chuẩn (thạc sĩ) và nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp Thành phố.

Về chương trình giáo dục thường xuyên:

Trung tâm tổ chức dạy học từ lớp 10 đến lớp 12 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với 03 môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử; các môn tự chọn: Vật lý, Hoá học, Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, môn tự chọn là Tiếng Anh. Ngoài ra Trung tâm còn giảng dạy Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học viên nhằm định hướng giáo dục toàn diện cho học viên.

Về cơ sở vật chất:

Từ năm học 2010 - 2011, nhờ sự quan tâm của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm có được một cơ ngơi khang trang, sạch đẹp, khuôn viên rộng, với 12 phòng học kiên cố, đầy đủ thiết bị dạy và học, các phòng chức năng đạt chuẩn. Trung tâm luôn duy tu, bảo dưỡng để cải tạo cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp và thân thiện.

Về quy mô số lớp, số học viên:

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, Trung tâm có số lớp học tương đối ổn định, số học viên tăng liên tục.

Về hiệu quả đào tạo:

Kết quả đậu tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ cao và tăng.

Năm học 2019 - 2020: 100% đậu tốt nghiệp

Năm học 2020 - 2021: 97,4% đậu tốt nghiệp

Năm học 2021 - 2022: 100% đậu tốt nghiệp

Năm học 2022 - 2023: 100% đậu tốt nghiệp

Năm học 2023 - 2024: 96% đậu tốt nghiệp

Đội tuyển học viên giỏi cấp Thành phố hằng năm đều đạt các giải cao. Số học viên đạt danh hiệu học viên giỏi cấp Thành phố luôn ổn định, cụ thể:

Năm học 2019 - 2020: 5 học viên đạt giải

Năm học 2020 - 2021: 5 học viên đạt giải

Năm học 2021 - 2022: 2 học viên đạt giải

Năm học 2022 - 2023: 5 học viên đạt giải

Năm học 2023 - 2024: 10 học viên đạt giải

Với sự phát triển mạnh mẽ, Trung tâm ngày càng nâng cao chất lượng về mọi mặt nhất là chất lượng giáo dục, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, chương trình giáo dục để lấy bằng của hệ thống giáo dục quốc dân. Định hướng tốt về tầm nhìn và sứ mệnh vì một mục tiêu phát triển chung.

2. Mục đích, phạm vi tự đánh giá, quy trình tự đánh giá, phương pháp và công cụ đánh giá

Mục đích tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao hiệu quả giảng dạy của Trung tâm, để giải trình với cha mẹ học viên, học viên, xã hội và các cơ quan chức năng về thực trạng giáo dục của Trung tâm; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận Trung tâm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của Trung tâm theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Quy trình tự đánh giá: Bao gồm các bước sau:

a. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, Giám đốc ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá.

b. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá

- Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong kế hoạch tự đánh giá.
- Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.
- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

c. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.
- Xử lý và phân tích các minh chứng.
- Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

d. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí

- Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.
- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.
- Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.

e. Viết báo cáo tự đánh giá

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
- Lấy ý kiến đóng góp của của cán bộ, giáo viên và nhân viên của Trung tâm, hoàn thiện báo cáo.
- Hội đồng tự đánh giá xem xét.

f. Công bố báo cáo tự đánh giá

Công bố kết quả tự đánh giá trước hội đồng sư phạm: ngày 30 tháng 8 năm 2024.

Công cụ đánh giá: Công văn số 430/KTKĐLCGD-KĐPT ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định yêu cầu, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục thường xuyên

Phương pháp đánh giá chủ yếu tự đánh giá là thu thập thông tin minh chứng; xử lý và phân tích các minh chứng thu được; rà soát các hoạt động liên quan đến từng tiêu chí; phân tích các điểm mạnh và điểm yếu, đề xuất các giải pháp khả thi để cải tiến chất lượng.

Trong quá trình triển khai tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí và 72 chỉ số, Trung tâm có điều kiện rà soát lại tất cả các hoạt động, phát hiện ra nhiều vấn đề bất cập, yếu kém đã tồn tại nhiều năm nhưng không có cơ sở đối chiếu để phát hiện và điều chỉnh. Nhiều hoạt động của Trung tâm được tổ chức theo tiền lệ, còn dựa vào những quy cũ của những năm trước; một số bộ phận trong Trung tâm chưa quan tâm đến việc lập kế hoạch, lập biên bản kiểm tra giám sát khi làm việc, công việc giấy tờ hành chính nhiều năm trước được đơn giản hóa tối đa khiến công tác lưu trữ, kiểm tra thông tin gặp nhiều khó khăn, đặc biệt ở thời điểm có thay đổi nhân sự, bàn giao công việc. Triển khai việc tự đánh giá và đăng kí kiểm

định chất lượng giáo dục vừa là cơ hội vừa là thách thức của Trung tâm. Để đạt tiêu chuẩn, Trung tâm buộc phải đổi mới toàn diện từ cơ sở vật chất, thiết chế đến phương pháp dạy và học, phương pháp lãnh đạo và quản lý. Mọi thành viên trong Trung tâm đều phải làm theo chuẩn, không ngừng phấn đấu để nâng cao chất lượng giáo dục của Trung tâm.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý

Mở đầu

Trung tâm đã xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025 trong đó có xác định rõ các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể. Thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, Trung tâm thực hiện công tác giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, thực hiện tốt công tác chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy chế hoạt động của Trung tâm. Trung tâm luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Trung tâm quản lý tốt các hoạt động giáo dục, tài chính, tài sản. Lãnh đạo Trung tâm cũng chú trọng đến việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiêu chí 1: Xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm.

a) Chiến lược phát triển xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện;

b) Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của Trung tâm, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp Nhân dân;

c) Chiến lược phát triển được Sở giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại Trung tâm, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và website của Sở giáo dục và Đào tạo hoặc website của Trung tâm (nếu có)

1. Mô tả hiện trạng:

a) Chiến lược phát triển Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể, các giải pháp thực hiện từng mục tiêu cụ thể [H1-1-01-01].

b) Trung tâm xây dựng kế hoạch chiến lược đáp ứng nhu cầu học của người dân về chương trình giáo dục phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, tin học, Tiếng Anh và giá trị cốt lõi là xây dựng phát triển Trung tâm có kỷ cương, nề nếp, uy tín về chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội [H1-1-01-01].

c) Trung tâm công khai chiến lược phát triển tại cổng thông tin của Trung tâm và tại phòng giáo viên [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm đã xây dựng được Chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học. Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, Trung tâm đã căn cứ vào các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất hiện tại và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố.

3. Điểm yếu:

Trung tâm không nhận được nhiều ý kiến đóng góp của học viên, cha mẹ học viên và cộng đồng cho kế hoạch chiến lược.

Trung tâm chưa có đủ giáo viên dạy nghề, các chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ để tổ chức các khóa học ngắn hạn, cập nhật kiến thức kỹ năng theo nhu cầu của người học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong học kỳ II năm học 2024 – 2025 và những tiếp theo Trung tâm tổ chức việc lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học viên, học viên và cộng đồng trong Hội nghị người lao động, đối thoại, đăng thông tin lên cổng thông tin điện tử để bổ sung, điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển.

Trung tâm kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để kịp thời nắm bắt thông tin về dân cư để điều chỉnh và dự báo quy mô số lớp, số học viên theo từng năm học.

Trung tâm chủ động liên hệ với các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp, doanh nhân, chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ để xây dựng mạng lưới báo cáo viên để tổ chức các khóa học ngắn hạn, cập nhật kiến thức kỹ năng theo yêu cầu của người học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của xã hội để xây dựng kế hoạch hoạt động.

- a) Tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn;
- b) Sử dụng kết quả điều tra để xây dựng kế hoạch hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của người dân;
- c) Chủ động tham gia xây dựng phong trào học thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

1. Mô tả hiện trạng:

- a) Trung tâm chưa tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.
- b) Trung tâm đã phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng Quận 1 xây dựng kế hoạch và tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức Tin học trong năm học 2023 - 2024 [H4-4-01-02].
- c) Trung tâm tham gia và tổ chức sinh hoạt dưới cờ tuyên truyền Lễ khai mạc “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” hằng năm với hình thức như báo cáo tuyên truyền trong toàn Trung tâm, băng rôn ngay cổng để tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn về ý nghĩa của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập [H1-1-02-01].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm đã phân công giáo viên phụ trách công tác bồi dưỡng kiến thức Tin học cho các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Quận 1.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong học kỳ II năm học 2024 – 2025 và các năm tiếp theo, trung tâm tiến hành điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hoạt động.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a) Xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học;
- b) Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo quy định;
- c) Quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định và theo Luật Lưu trữ.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở, của Phòng giáo dục thường xuyên - Chuyên nghiệp và Đại học, tình hình thực tế của Trung tâm, kế hoạch năm học của Trung tâm được tập thể sư phạm đóng góp ý kiến và thống nhất biểu quyết trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động vào đầu năm học [H1-1-03-01]; [H1-1-03-02].

Trên cơ sở lịch công tác kèm theo kế hoạch năm học, tình hình thực tế, lãnh đạo Trung tâm xây dựng và ban hành kế hoạch quý và lịch công tác tuần [H1-1-03-03]; [H1-1-03-04].

b) Các biện pháp chỉ đạo về công tác chuyên môn được thể hiện qua các văn bản như: Kế hoạch chuyên môn năm học, kế hoạch bồi dưỡng học viên giỏi, quy định ra, sao in, chấm và trả bài kiểm tra, rút kinh nghiệm công tác chuyên môn trong các cuộc họp tập thể sư phạm, qui chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, phân phối chương trình [H1-1-03-05]; [H1-1-03-06]; [H1-1-03-07]; [H1-1-03-08].

Mỗi năm học Giám đốc Trung tâm ra quyết định thành lập Ban kiểm tra và kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học. Kết quả kiểm tra bộ phận và cá nhân được ghi nhận và đánh giá bằng biên bản kiểm tra [H1-1-03-09].

Danh mục hồ sơ chuyên môn của Trung tâm gồm: các loại kế hoạch; sổ nghị quyết của Trung tâm; sổ đăng bộ; sổ theo dõi và đánh giá học viên; sổ ghi đầu bài; học bạ của học viên; sổ theo dõi cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ kiểm tra, đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn; sổ thi đua; sổ theo dõi các văn bản, công văn đi, đến; cặp lưu trữ văn bản, công văn; sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1-03-10]; [H1-1-03-11].

Danh mục hồ sơ của tổ chuyên môn gồm: sổ họp tổ; kế hoạch chuyên môn của tổ; phân phối chương trình [H1-1-03-10].

Danh mục hồ sơ của giáo viên gồm: Kế hoạch giáo dục; Kế hoạch bài dạy; sổ dự giờ; sổ theo dõi và đánh giá học viên; sổ giáo viên chủ nhiệm lớp; sổ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1-03-10].

c) Tất cả hồ sơ lưu trữ đều được thể hiện qua sổ theo dõi các văn bản, công văn đi đến; cập lưu trữ văn bản, công văn [H1-1-03-11].

2. Điểm mạnh:

Nhiều biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác chuyên môn của cán bộ, giáo viên, nhân viên, góp phần tích cực vào sự ổn định, nề nếp và hiệu quả giảng dạy của Trung tâm.

Có đủ các loại hồ sơ chuyên môn và lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu:

Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ chưa thật sự khoa học và đúng theo quy định do diện tích phòng lưu trữ nhỏ hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2025 - 2026, Tổ hành chính sẽ sắp xếp không gian hợp lý cho công tác lưu trữ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

a) Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm theo quy định;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên;

c) Huy động tối đa đội ngũ giáo viên sẵn có của địa phương và những người có kinh nghiệm, tâm huyết tham gia giảng dạy các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, Ban Giám đốc thảo luận thống nhất về số lượng, cơ cấu tuyển dụng giáo viên và nhân viên; bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng các tổ trực thuộc Trung tâm theo năm học và quy hoạch cán bộ dự nguồn

cho các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm theo hướng dẫn của Sở [H1-1-04-01]; [H1-1-04-02]; [H1-1-04-03].

Trung tâm luôn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo từng năm học để đáp ứng yêu cầu theo Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho tất cả cán bộ quản lý và giáo viên [H2-2-02-02].

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên, cụ thể như sau:

Hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định và theo chương trình PMIS, chương trình hồ sơ điện tử, phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ công chức viên chức của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ [H1-1-04-04].

Hồ sơ học viên: sổ theo dõi và đánh giá học viên, học bạ, sổ đăng bộ, sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ [H1-1-04-05].

Kỷ luật lao động đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Quy chế tổ chức hoạt động của Trung tâm; đối với học viên thực hiện theo nội quy học viên, theo dõi bằng sổ theo dõi chuyên cần [H1-1-04-06]; [H1-1-04-07].

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm theo quy định; [H1-1-04-09].

c) Đầu mỗi năm học, Ban Giám đốc Trung tâm thảo luận thống nhất phân công chuyên môn, cơ cấu giáo viên thỉnh giảng, nhân viên hợp đồng theo quy định [H1-1-04-08].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm đã thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên được lưu trữ cẩn thận, khoa học.

3. Điểm yếu:

Học viên sau khi nghỉ học hoặc hoàn thành khóa học không rút hồ sơ qua nhiều năm dễ dẫn đến tình trạng bị thất lạc hoặc hư hỏng các văn bằng, chứng chỉ của học viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giáo vụ phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thông báo, nhắc nhở những học viên đã nghỉ học đến nhận hồ sơ cá nhân kịp thời để công tác lưu trữ hồ sơ không bị tồn đọng.

Trong học kỳ II năm học 2024 - 2025, Trung tâm sẽ tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn ứng dụng công nghệ mới vào giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

a) Có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán và báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo quy định;

c) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ; thực hiện công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Hệ thống văn bản về quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm có liên quan tính đến thời điểm hiện hành là những căn cứ để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-05-01].

Ban Giám đốc xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, lấy kiến đóng góp của các tổ chức chính trị xã hội, bộ phận trực thuộc, ý kiến của tập thể sư phạm, biểu quyết thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mỗi năm học [H1-1-03-02].

b) Theo năm tài chính Trung tâm đều lập dự toán thu, chi, cụ thể:

Nguồn thu: ngân sách nhà nước cấp, thu học phí theo quy định của Thành phố, thu dịch vụ theo hợp đồng, thu từ các hoạt động giáo dục khác và thu hộ theo sự thỏa thuận với cha mẹ học viên và học viên. Tất cả các nguồn thu đều thể hiện qua sổ sách kế toán [H1-1-05-02]; [H1-1-05-03]; [H1-1-05-04]; [H1-1-05-05].

Chi: chi hoạt động thường xuyên và chi không thường xuyên, định mức chi từng nội dung được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, nếu phát sinh thì thông qua hội đồng sư phạm để thống

nhất từng nội dung chi, định mức chi. Chi đảm bảo đúng, đủ chứng từ kế toán theo quy định hiện hành [H1-1-04-01]; [H1-1-05-01]; [H1-1-05-05].

Quyết toán và báo cáo tài chính: Vào khoảng tháng 3 năm sau, Trung tâm báo cáo quyết toán tài chính năm trước cho Sở Giáo dục và Đào tạo. Sau đó, Sở lên lịch xét duyệt quyết toán và công bố kết quả bằng thông báo quyết toán. Thông báo quyết toán được công khai bằng hình thức dán thông báo [H1-1-05-06].

Kiểm kê tài sản cố định: Vào đầu năm tài chính, Trung tâm ban hành quyết định thành lập Ban kiểm kê, kế hoạch kiểm kê và tiến hành kiểm kê theo phân công; kết quả kiểm kê được ghi nhận bằng biên bản kiểm kê và ghi vào sổ tài sản [H1-1-05-07]; [H1-1-05-08].

Bộ phận kế toán Trung tâm thực hiện công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ và chứng từ kế toán theo quy định [H1-1-05-05]; [H1-1-05-09]; [H1-1-05-10].

Công tác kiểm tra: kiểm tra quỹ tiền mặt, chốt sổ tiền gửi, tiền ngân sách, tiền gửi với kho bạc 1 lần/tháng và quyết toán 1 lần/năm với Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1-05-11].

c) Trung tâm Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1-05-06].

2. Điểm mạnh:

Bộ phận tài vụ được tổ chức theo đúng quy định, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Trung tâm, được sự giúp đỡ chỉ đạo của Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo.

Kế toán thực hiện nghiêm các quy định tài chính và tham mưu cho Giám đốc Trung tâm việc thu chi đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Hiện Trung tâm đang hợp đồng với kế toán, công việc bộ phận tài vụ đôi lúc làm không kịp tiến độ công việc theo yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm tiếp tục cho kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ và cập nhật các phần mềm quản lý để giảm áp lực công việc hành chánh cho kế toán.

Phân công nhiệm vụ và tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ giữa kế toán và thủ quỹ để đảm bảo thực hiện đúng, đủ và kịp thời nhiệm vụ của bộ phận tài vụ theo yêu cầu của Trung tâm và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua.

a) Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục thường xuyên; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên;

b) Tổ chức, duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm luôn chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện thời gian năm học, báo cáo chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm, khung chương trình; kế hoạch kiểm tra học kỳ [H1-1-03-01]; [H1-1-03-03]; [H1-1-06-01]; [H1-1-06-02].

b) Trung tâm thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua của Sở, Ban, Ngành phát động: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Xây dựng nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua của công đoàn ngành [H1-1-06-04].

c) Các bộ phận thực hiện kịp thời báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết) và các báo cáo khác theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Quận đoàn Quận 1 [H1-1-06-03].

2. Điểm mạnh:

Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Sở, Ban, Ngành phát động.

3. Điểm yếu:

Tổ chức thực hiện và tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động còn nhiều khó khăn do số lượng giáo viên và học viên hạn chế. Đa số các học viên phải vừa học vừa làm, không có thời gian để tham gia các phong trào thi đua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên tham gia các hoạt động phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong Trung tâm;

b) Đảm bảo an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;

c) Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong Trung tâm.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Bộ phận bảo vệ của Trung tâm có nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trong Trung tâm và kịp thời báo cáo với lãnh đạo về những vụ việc phức tạp xảy ra trong Trung tâm, có sổ nhật ký trực bảo vệ để ghi nhận tình hình an ninh, trật tự hằng ngày [H1-1-07-01].

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra an ninh trật tự trong Trung tâm ngay từ cổng ra vào, đảm bảo các loại hung khí, vật bén nhọn, các vật gây cháy nổ ... không được phép mang vào Trung tâm [H1-1-04-07].

b) Kiểm tra công tác an toàn thực phẩm của căn tin theo đúng kế hoạch đề ra; thực hiện tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội ... trên bản tin y tế, các trang quản lý của Trung tâm [H1-1-07-04], [H1-1-07-05].

Trung tâm thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy và chữa cháy [H1-1-07-07].

Trung tâm thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, đèn, quạt, bàn ghế, nhà vệ sinh... và kịp thời sửa chữa, thay mới nhằm đảm bảo phòng học an toàn, đủ sáng, thoáng mát và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động giáo dục của Trung tâm [H1-1-07-06].

c) Trung tâm thực hiện nghiêm túc các quy định về luật bình đẳng giới thông qua một số hoạt động cụ thể: đảm bảo quyền lợi của lao động nữ (chế độ chính sách, tiến bộ trong nghề nghiệp, được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị); tuyên truyền và lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới trong các hoạt động giáo dục [H1-1-07-08].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên trong tất cả các hoạt động giáo dục, sinh hoạt thuộc phạm vi của Trung tâm. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong Trung tâm.

Trung tâm luôn chú trọng công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục.

Công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh được Trung tâm thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Trung tâm thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các vi phạm của học viên kịp thời.

3. Điểm yếu:

Ý thức chấp hành nội quy của một số học viên còn chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong học kỳ II năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp, trao đổi với cha mẹ học viên trong việc nhắc nhở, giáo dục ý thức các học viên chưa ngoan. Xử lý kịp thời, nghiêm khắc những trường hợp vi phạm nội quy của Trung tâm.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trung tâm thực hiện tốt công tác quản lý. Trung tâm đã xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025 và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong việc quản lý chuyên môn, Trung tâm xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng tuần, tháng, năm; có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên được Trung tâm thực hiện đúng quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Trung tâm cũng thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản; công khai, minh bạch tạo được sự đồng thuận cao của tập thể. Là cơ sở giáo dục công lập, trong hoạt động của mình, Trung tâm thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, của ngành giáo dục. Trung tâm đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, phòng, chống dịch bệnh được Trung tâm thực hiện nghiêm túc.

- Số tiêu chí đạt: 06
- Số tiêu chí không đạt: 01

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên

Mở đầu

Lãnh đạo Trung tâm gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 12 giáo viên, 05 nhân viên đáp ứng đầy đủ cho việc tổ chức dạy học. Năm học 2023 – 2024, Trung tâm có 168 học viên với 5 lớp học. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều đạt và trên chuẩn theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lãnh đạo Trung tâm rất chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho

đội ngũ cũng như chú trọng việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể. Học viên được sinh hoạt đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của học viên, về quy chế đánh giá xếp loại, quy chế thi, xét tốt nghiệp nên ngày càng ý thức hơn trong học tập và rèn luyện.

Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm đạt các yêu cầu theo Chuẩn Giám đốc Trung tâm, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

b) Hằng năm, Giám đốc, Phó Giám đốc được đánh giá đạt từ loại khá trở lên theo Chuẩn Giám đốc Trung tâm;

c) Có đủ cán bộ quản lý cấp phòng (tổ) theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc: Quyết định bổ nhiệm, trình độ chuyên môn thạc sĩ phương pháp giảng dạy môn Vật lí, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, cao cấp lý luận chính trị, thời gian công tác 30 năm [H1-1-04-04]; [H2-2-01-01].

Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn: Quyết định bổ nhiệm, trình độ chuyên môn cử nhân Kỹ thuật công nghiệp, thạc sĩ quản lý giáo dục, trung cấp chính trị, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, thời gian công tác 38 năm [H1-1-04-04]; [H2-2-01-01].

Phó Giám đốc phụ trách cơ sở vật chất: Quyết định bổ nhiệm, trình độ chuyên môn cử nhân Giáo dục thể chất, thạc sĩ quản lý giáo dục, cao cấp chính trị, thời gian công tác 31 năm [H1-1-04-04]; [H2-2-01-01].

b) Cuối năm học, Trung tâm tổ chức đánh giá cán bộ quản lý theo quy định của Nghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13 tháng 8 năm 2020 [H2-2-01-02].

Hằng năm, Giám đốc và hai Phó Giám đốc được Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, kết quả xếp loại luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2-01-03].

c) Căn cứ vào tình hình thực tế đầu mỗi năm học, Giám đốc Trung tâm ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng các tổ [H1-1-04-02], cụ thể:

Tổ Hành chính gồm các bộ phận: giáo vụ, văn thư, thủ quỹ, y tế học đường, thư viện, bảo vệ, phục vụ.

Tổ Giáo dục thường xuyên gồm: giáo viên các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tin học, Tiếng Anh, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật.

2. Điểm mạnh:

Giám đốc, Phó Giám đốc của Trung tâm tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của ngành, của công tác quản lý và học hỏi kinh nghiệm quản lý ở các đơn vị bạn, đạt trình độ trên chuẩn theo quy định, thực hiện tốt quy chế tổ chức của ngành, của đơn vị được tập thể giáo viên, học viên và Cha mẹ học viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Hiện nay Tổ Hành chính, nhân sự các bộ phận còn thiếu tạm thời phân công 01 thủ quỹ kiêm nhiệm công tác y tế học đường; 01 nhân viên thư viện kiêm nhiệm công tác văn thư, giáo vụ; hợp đồng 01 kế toán.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, Trung tâm tiếp tục cố gắng kiện toàn Tổ Hành chính.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Giáo viên

a) Có số lượng giáo viên cơ hữu đảm bảo để tổ chức các lớp học; số lượng giáo viên thỉnh giảng đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo của Trung tâm;

b) Giáo viên giảng dạy các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đạt tiêu chuẩn tương ứng với từng cấp học của giáo dục chính quy; giáo viên dạy các chương trình khác đạt tiêu chuẩn theo quy định;

c) Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực; sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Đội ngũ giáo viên Trung tâm năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

Trung tâm có 12 giáo viên cơ hữu (Toán: 02, Vật lí: 01, Hóa học: 01, Ngữ văn: 02, Lịch sử: 01, Địa lí: 01, Sinh học: 01; Tin học: 01, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật: 01, Tiếng Anh: 01), đảm bảo hoạt động dạy và học thường xuyên và liên tục [H2-2-02-01].

b) Tất cả giáo viên cơ hữu đều đạt chuẩn và trên chuẩn về đào tạo theo quy định khoản 1 Điều 25 Chương IV về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên [H1-1-04-04].

c) Giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở, tự bồi dưỡng theo kế hoạch của Trung tâm, bồi dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thi giáo viên giỏi các cấp, thực hiện thao giảng, báo cáo chuyên đề, thực hiện giải pháp, sáng kiến các cấp [H1-1-06-04]; [H2-2-02-02]; [H2-2-02-03].

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính tích cực, chủ động của học viên trong quá trình giảng dạy như thực hiện các chuyên đề chuyên môn, tổ chức cho học viên thực hành, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đồ dùng dạy học [H1-1-06-04].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên đạt và trên chuẩn, đáp ứng được yêu cầu về quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục, có ý thức tự bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

Trung tâm có đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có ưu thế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018, có nhiều giải pháp, sáng kiến; tích

cực đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo của Trung tâm.

3. Điểm yếu:

Đa số bộ môn chỉ có một giáo viên nên khó khăn trong việc trao đổi chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, giáo viên sẽ tăng cường dự giờ chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố. Tham gia tập huấn đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, Trung tâm luôn động viên, tạo điều kiện để giáo viên thực hiện chuyên đề cấp thành phố và tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhân viên

a) Có số lượng phù hợp với quy mô của Trung tâm;

b) Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc đảm nhiệm;

c) Thực hiện đầy đủ và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhân viên của Trung tâm có 5 người (thư viện: 01, thủ quỹ: 01, tạp vụ: 01, bảo vệ: 02) phù hợp với quy mô của Trung tâm [H2-2-03-01].

b) Trung tâm đang bị khuyết vị trí nhân viên kế toán

c) Các nhân viên thực hiện đầy đủ và hoàn thành nhiệm vụ được giao, có tổ chức kiểm điểm công tác, đánh giá viên chức, xếp loại thi đua của cá nhân, của tổ hằng năm [H2-2-03-02].

2. Điểm mạnh:

Nhân viên có tuổi đời trẻ, nhiệt tình, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Một số vị trí còn thiếu, nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều công việc.



Hiện Trung tâm đang hợp đồng với kế toán, công việc bộ phận tài vụ đôi lúc làm không kịp tiến độ công việc theo yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm tạo điều kiện để nhân viên được tham gia các lớp nghiệp vụ, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn.

Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ giữa kế toán và thủ quỹ để đảm bảo thực hiện đúng, đủ, kịp thời nhiệm vụ của bộ phận tài vụ theo yêu cầu của Trung tâm và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Học viên

a) Được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, nội quy, quy định của Trung tâm; các quy định của pháp luật, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước;

b) Được cung ứng các dịch vụ sinh hoạt, tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí ngoại khóa, hoạt động đoàn thể;

c) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học viên và quy định về các hành vi học viên không được làm.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Đầu năm học, học viên được giáo viên phổ biến chuẩn kiến thức, kỹ năng theo phân phối chương trình, xếp loại học lực và hạnh kiểm điều kiện dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông, dự thi nghề phổ thông, Tin học và Tiếng Anh. Trung tâm tổ chức cho học viên học tập nội quy, quyền và nghĩa vụ của học viên [H1-1-06-02]; [H2-2-04-01].

b) Học viên còn được truyền truyền, phổ biến về Luật An toàn giao thông, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, phòng ngừa các dịch bệnh, giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ trong năm [H1-1-06-04]; [H2-2-04-02]; [H2-2-04-03].

Trung tâm phối hợp với các trường trung cấp, cao đẳng, đại học tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học viên, tổ chức dạy môn Hướng nghiệp [H2-2-04-04], [H5-5-01-02].

Trung tâm tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ, hoạt động Đoàn, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt, giúp bạn vượt khó [H2-2-04-05].

c) Đa số học viên Trung tâm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và thực hiện nghiêm túc các quy định các hành vi học viên không được làm theo quy định tại Điều 30 và 33 Quyết định số 01/2007 [H1-1-06-04].

2. Điểm mạnh:

Học viên được Trung tâm phổ biến đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của học viên; các quy định của pháp luật, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước có liên quan đến học viên.

Trung tâm tổ chức và tạo điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động văn thể mỹ, hoạt động ngoại khóa và hoạt động đoàn thể do Sở Giáo dục, Quận đoàn tổ chức.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa tổ chức được công tác hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho học viên.

Trung tâm chưa tổ chức cho học viên đi ngoại khóa, trải nghiệm.

Một số học viên bỏ học nhiều năm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tự mưu sinh nên gặp nhiều trở ngại trong giáo dục các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trung tâm phối hợp với các Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm, công ty để hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho học viên có nhu cầu.

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm sẽ đa dạng hóa hơn nữa về hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học viên phát triển toàn diện. Bộ phận quản lý học viên tăng cường công tác quản lý, giáo dục học viên.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.

a) Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ;

b) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ theo đúng chức danh, chuyên môn được đào tạo, đảm bảo điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ [H2-2-05-02].

b) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được lãnh đạo Trung tâm tạo điều kiện thời gian, kinh phí để học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ su phạm theo kế hoạch của Sở Giáo dục và sự bố trí của Trung tâm, được hưởng đúng, đủ và kịp thời các chế độ, quyền lợi theo quy định và theo qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị [H1-1-05-01]; [H2-2-02-02].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua tổ chức công đoàn, tổ chuyên môn để thực hiện quyền làm chủ, quyền được bảo vệ, quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật [H1-1-03-07]; [H2-2-05-01].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo điều kiện làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ, được học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và cơ hội phát triển trong nghề nghiệp.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền làm chủ, quyền được bảo vệ, quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên ít, khi được đi học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ lịch học trùng với giờ dạy làm ảnh hưởng đến thời khóa biểu chung của Trung tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2025 – 2026, Trung tâm có kế hoạch tuyển dụng thêm giáo viên để dạy thay cho giáo viên được đề cử đi học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn với cơ cấu phù hợp, cơ bản đảm bảo số lượng theo quy định, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn theo quy định, đủ trình độ chuyên môn, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ.

Lãnh đạo Trung tâm và tổ chức công đoàn quan tâm sâu sát, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên và luôn đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Học viên của Trung tâm tuy đa dạng về trình độ nhưng nhìn chung có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức học tập tương đối tốt, giao tiếp và ứng xử có văn hoá, thực hiện tốt nội quy của Trung tâm.

- Số tiêu chí đạt: 5/5

- Số tiêu chí không đạt: 00/5

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu

Trung tâm giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn được xây dựng năm 2010, khánh thành tháng 4 năm 2010, khuôn viên rộng 1197,1m² với 12 phòng học và hệ thống các phòng chức năng đạt chuẩn, đáp ứng tốt yêu cầu của công tác dạy và học. Với số lượng 06 lớp học mỗi năm học, Trung tâm đã tận dụng hết công năng của các phòng học.

Tiêu chí 1: Cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhiệm vụ của Trung tâm.

a) Có khuôn viên, tường rào bao quanh, biển tên của Trung tâm;

b) Có phòng làm việc của Giám đốc, các Phó Giám đốc, phòng làm việc của kế toán, thủ quỹ, văn thư, phòng họp hội đồng, phòng làm việc của các phòng (tổ) chuyên môn;

c) Có thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên; phòng bảo vệ; nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà để xe cho học viên.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm có diện tích 1197,1 m², có khuôn viên, tường rào bao quanh, có biển tên Trung tâm, có cổng. Trung tâm đã và đang xây dựng cảnh quan sư phạm “Xanh – Sạch - Đẹp” [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

b) Tòa nhà Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn có 06 tầng:

- Tầng hầm: Nơi để xe học viên [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

- Tầng trệt: Phòng hành chính, phòng tiếp công dân, phòng đoàn thể, phòng tư vấn học viên, thư viện, phòng y tế, phòng họp, căn tin, nhà vệ sinh nam - nữ [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

- Tầng 1: 04 phòng học, phòng giáo viên, phòng quản lý mạng, nhà vệ sinh nam - nữ [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

- Tầng 2: 03 phòng học, 01 phòng máy vi tính, phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc, nhà vệ sinh nam - nữ [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

- Tầng 3: 04 phòng học, phòng thí nghiệm, nhà vệ sinh nam - nữ [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

- Tầng 4: Hội trường (120 chỗ ngồi), 02 phòng học, nhà vệ sinh nam - nữ [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

Khu hành chính gồm có: Phòng hành chính (kế toán, thủ quỹ, văn thư), phòng họp và các phòng làm việc khác phù hợp với thực tế của Trung tâm [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

c) Phòng thư viện được trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, sách qui phạm pháp luật, báo, tạp chí hằng năm đều được bổ sung, có nội quy thư viện đáp ứng được nhu cầu mượn, đọc, tham khảo, nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên [H3-3-01-01]; [H3-3-01-02].

Có phòng bảo vệ, nhà để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu vực để xe học viên riêng biệt [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn cho các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học trong phạm vi khuôn viên Trung tâm.

Trung tâm có đủ phòng để bộ phận hành chính làm việc phục vụ cho công tác dạy và học, phòng thư viện đáp ứng nhu cầu mượn và đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa trang bị được thư viện số, chưa có phòng bộ môn. Diện tích sân chơi còn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho thư viện và phòng bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định.

a) Phòng học đảm bảo về diện tích, ánh sáng, an toàn, có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập;

b) Phòng học tin học, ngoại ngữ được nối mạng internet;

c) Phòng thí nghiệm, xưởng (phòng) thực hành có đủ thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của chương trình giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm có 13 phòng học đạt chuẩn, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có hệ thống âm thanh, bàn ghế của học viên đúng quy định. Trong mỗi phòng học đều có cầu dao tự động chống giật [H1-1-05-08]; [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

b) Trung tâm có 1 phòng máy vi tính với 30 máy hiện hoạt động bình thường, được nối mạng nội bộ và nối mạng internet; 01 một máy chủ, đảm bảo nhu cầu giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản [H1-1-05-08]; [H3-3-01-01]; [H3-3-02-01].

c) Trung tâm có 01 phòng thí nghiệm, bàn ghế, trang thiết bị trong phòng thí nghiệm bộ môn có tính chuyên dùng phù hợp với môn học nhưng chưa đảm bảo các danh mục trang thiết bị, đồ dùng dạy học, dụng cụ để thực hành thí nghiệm theo phân phối chương trình [H1-1-05-08]; [H3-3-02-02]; [H3-3-01-01].

2. Điểm mạnh:

Có đủ phòng học cho học viên theo nhu cầu quy mô đào tạo của Trung tâm, phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn phục vụ tốt cho các hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa có phòng học Ngoại ngữ. Phòng thí nghiệm hiện tại còn thiếu dụng cụ thực hành theo yêu cầu của chương trình giáo dục. Chưa có phòng thí nghiệm thực hành Hoá học và Sinh học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm xây dựng kế hoạch trang bị thêm cơ sở vật chất cho phòng thí nghiệm để đảm bảo có đủ thiết bị đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về thực hành thí nghiệm theo yêu cầu của chương trình giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Các công trình phục vụ sinh hoạt.

a) Có phòng y tế với trang thiết bị y tế tối thiểu đối với trường học và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định;

b) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, hệ thống cung cấp nước, thoát nước đạt tiêu chuẩn;

c) Có phòng nghỉ cho giáo viên, khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, riêng đối với nam và nữ, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm có phòng y tế với những trang thiết bị y tế cần thiết, tủ thuốc có đủ các loại thuốc đảm bảo yêu cầu sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên [H1-1-07-06]; [H3-3-03-01].

b) Trung tâm có hai nguồn nước tùy theo mục đích sử dụng: nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên là loại nước uống đóng chai, đóng bình đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và nước thủy cục dùng cho sinh hoạt, có hệ thống thoát nước đảm bảo không ngập úng [H1-1-07-06]; [H3-3-03-02].

c) Trung tâm bố trí và sắp xếp phòng nghỉ cho giáo viên nam nữ riêng biệt. Tuy nhiên phòng nghỉ của giáo viên được cải tạo thay đổi công năng từ phòng chức năng khác nên chưa đạt yêu cầu về chất lượng. Mỗi tầng có 4 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên riêng biệt và 4 nhà vệ sinh dành cho học viên nam nữ riêng biệt. Nhà vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, có đủ nguồn nước, đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01]; [H3-3-03-03].

2. Điểm mạnh:

Phòng y tế của Trung tâm có các thiết bị y tế tối thiểu đối với trường học, đủ các loại thuốc đảm bảo sơ cấp cứu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên.

Trung tâm có đủ các nguồn nước và các công trình phụ đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên và vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu:

Phòng nghỉ của giáo viên được sắp xếp, cải tạo thay đổi công năng từ phòng chức năng khác nên chưa đạt yêu cầu về chất lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2025 – 2026, Trung tâm sẽ cân đối nguồn ngân sách nâng cấp phòng nghỉ cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của Trung tâm.

a) Khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương;

b) Khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

c) Liên kết với hệ thống thư viện của địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

1. Mô tả hiện trạng:

Nội dung chương trình đào tạo và cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm chưa có nhu cầu khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương cũng như liên kết với hệ thống thư viện địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

2. Điểm mạnh:

Số phòng học hiện có của Trung tâm đủ để phục vụ cho tất cả các hoạt động của giáo viên và học viên nên không có nhu cầu khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương trong việc mở rộng hoạt động giáo dục của Trung tâm.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương trong khi Trung tâm còn thiếu phòng thực hành Hoá học và Sinh học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm tăng cường khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương để tạo điều kiện cho học viên thực hành, thí nghiệm môn Hoá học và Sinh học.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trung tâm có hệ thống phòng học, phòng chức năng, các công trình phục vụ sinh hoạt đáp ứng được yêu cầu công tác dạy và học. Hệ thống điện, nước ổn định, an toàn. Việc duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị được lãnh đạo Trung tâm quan tâm. Tuy nhiên, xuất phát từ nhu cầu thực tế, Trung tâm hiện thiếu 02 phòng thí nghiệm thực Hóa học, Sinh học, 1 phòng vi tính.

- Số tiêu chí đạt: 3/4

- Số tiêu chí không đạt: 1/4

Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hoá giáo dục

Mở đầu

Thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào Tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Đảng ủy Sở, Chi bộ Trung tâm, phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Trung tâm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Trung tâm luôn quan tâm đến việc xác lập mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể nhất là Ban đại diện Cha mẹ trong việc giáo dục học viên. Trong tất cả mọi hoạt động, Trung tâm luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực, thiết thực, hiệu quả từ Ban đại diện Cha mẹ học viên.

Tiêu chí 1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập;

b) Huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục;

c) Tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân trên địa bàn.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm tham gia và tổ chức các buổi khai mạc cuộc vận động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2024 bằng nhiều hình thức như treo băng rôn, áp phích nhằm tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền trong sinh hoạt dưới cờ nhằm nâng cao nhận thức của học viên và người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập [H1-1-02-01].

b) Từ nguồn kinh phí được giao, nguồn thu từ các hoạt động giáo dục và sự hỗ trợ của Ban đại diện Cha mẹ học viên trong từng năm, Trung tâm đã đầu tư xây dựng, cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu dạy và học tại Trung tâm [H4-4-01-02].

c) Trung tâm mở các lớp bổ sung kiến thức Tin học cho các trung tâm học tập cộng đồng [H4-4-01-02].

2. Điểm mạnh:

Hằng năm, Trung tâm đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố



Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” bằng nhiều hình thức phong phú; thành lập được Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục; đã xây dựng và triển khai tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm đạt hiệu quả.

Đã chú trọng đến việc phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đóng góp tự nguyện để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm thiết bị dạy học ngày càng hoàn thiện, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy và học, khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn.

Đã phối hợp cùng các trường trung học cơ sở trên địa bàn trong công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp trường trung học cơ sở”.

3. Điểm yếu:

Hiệu quả của công tác phối hợp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, chuyên môn với các trung tâm học tập cộng đồng còn yếu.

Công tác huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo, Giám đốc trung tâm sẽ phân công các bộ phận và thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời; kêu gọi và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm trang bị thêm các phương tiện dạy học nhằm đảm bảo chương trình giáo dục 2018, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân trên địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển Trung tâm.

a) Có các hình thức phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh;

b) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn;

c) Thực hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm phối hợp với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội ngoài cổng Trung tâm; với Quận đoàn quận 1 mà trọng tâm là “Chiến dịch mùa hè tình nguyện” để tạo môi trường lành mạnh cho học viên vui chơi và rèn luyện, qua đó giáo dục đạo đức, lý tưởng sống cho học viên; phối hợp với Trung tâm hỗ trợ công tác sinh viên - học sinh Thành Đoàn để tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống cho học viên [H1-1-07-01]; [H2-2-04-05].

b) Trung tâm đã huy động các nguồn lực xã hội, Ban đại diện Cha mẹ học viên để khen thưởng học viên có thành tích học tập tốt và giúp đỡ học viên có hoàn cảnh khó khăn [H4-4-01-01].

c) Trung tâm phối hợp với trường trung học cơ sở trong công tác tư vấn tuyển sinh giúp học sinh lớp 9 và phụ huynh hiểu hơn về công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở [H4-4-02-01].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm xây dựng được mối quan hệ tích cực và hiệu quả giữa trung tâm, gia đình và xã hội. Trung tâm thường xuyên liên lạc trao đổi trực tiếp phụ huynh và có kế hoạch thông tin đầy đủ kịp thời tình hình học tập học viên đến với phụ huynh cũng như kịp thời giải đáp những thắc mắc phụ huynh.

Giám đốc trung tâm đã xây dựng và triển khai kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận và thực hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập, phát triển trung tâm, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục;

thường xuyên quan tâm đến các học viên có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

3. Điểm yếu:

Việc huy động các nguồn lực xã hội còn hạn chế, chủ yếu từ Ban đại diện Cha mẹ học viên, chưa huy động được các nguồn lực từ các cá nhân và các tổ chức xã hội khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm họcj 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, Giám đốc trung tâm chỉ đạo các bộ phận lập kế hoạch tăng cường tham mưu các cấp bổ sung trang thiết bị hiện đại cho Trung tâm. Tận dụng nguồn lực xã hội hóa một cách hợp pháp cho công tác giáo dục. Phối hợp các trường đại học có uy tín đến để tư vấn chọn nghề cho học viên sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Liên kết với các cơ quan, xí nghiệp phát triển thêm đối tượng học tập. Vận động các ban ngành, đoàn thể, địa phương tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp.

a) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo;

b) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ;

c) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

1. Mô tả hiện trạng:

Người dân ở địa bàn dân cư thường chủ động đến các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp để cập nhật kiến thức, kỹ năng. Vì vậy, Trung tâm chưa có nhu cầu liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo.

Trung tâm liên kết với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, mở lớp phổ cập Tin học cơ bản dành cho đối tượng là người lớn tuổi đang sinh hoạt tại các Ban ngành đoàn thể đóng trên địa bàn Quận 1 [H4-4-01-02].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm có giáo viên cơ hữu, có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình trong công tác, có chương trình tài liệu phục vụ giảng dạy cho đối tượng là học viên của Trung tâm và đối tượng liên kết bên ngoài.

3. Điểm yếu:

Hệ thống trang thiết bị, máy tính để giảng dạy đã cũ cần được thay thế mới; Cần phối hợp với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để được hỗ trợ thêm về cơ sở vật chất, xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho học viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo, Giám đốc Trung tâm chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch nhằm phối hợp các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo; phối hợp các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Trung tâm có nhiều hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa và lợi ích của việc học tập suốt đời; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tự nguyện từ Ban đại diện Cha mẹ học viên.

Việc huy động các nguồn lực xã hội còn hạn chế, chủ yếu từ Ban đại diện Cha mẹ học viên, chưa huy động được các nguồn lực từ các cá nhân và các tổ chức xã hội khác.

- Số tiêu chí đạt: 2/3

- Số tiêu chí không đạt: 1/3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Tổ chức các hoạt động giáo dục trong Trung tâm là nhiệm vụ trọng tâm và có vai trò quyết định đến chất lượng dạy học. Ban Giám đốc Trung tâm chỉ đạo thực hiện đúng và đầy đủ các hoạt động giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh các hoạt động dạy và học, công tác rèn luyện đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học viên, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm phong phú dưới nhiều hình thức nhằm giáo dục học viên phát triển toàn diện.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên được thực hiện nghiêm túc. Kết quả giáo dục thể hiện rõ hoạt động tổ chức dạy – học, kiểm tra đánh giá học viên. Từ đó, hằng năm Trung tâm có kế hoạch nâng cao chất lượng dạy – học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục và nhiệm vụ của Trung tâm. Xuất phát từ chất lượng đầu vào thấp; học viên đến từ nhiều địa phương Trung tâm gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục văn hóa và rèn luyện đạo đức cho học viên. Tuy nhiên với sự nỗ lực của tập thể sư phạm Trung tâm đã đạt được những kết quả tốt.

Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, khóa học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định;

c) Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Dựa vào phương hướng và nhiệm vụ năm học của ngành giáo dục thường xuyên của Bộ, Sở và tình hình thực tế, Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo năm học, học kỳ, tháng [H1-1-03-01]; [H1-1-03-03].

b) Ban Giám đốc tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động chuyên môn đến các tổ chuyên môn; thực hiện báo cáo chuyên đề, dự giờ thao giảng, bồi dưỡng học viên giỏi và tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp Trung tâm [H1-1-03-01]; [H1-1-03-07].

c) Hằng tuần, Ban Giám đốc kiểm tra sổ ghi đầu bài để kiểm tra việc thực hiện phân phối chương trình của giáo viên. Ngoài ra, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn kiểm tra các loại hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học để đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ chuyên môn và giáo viên [H1-1-03-10].

2. Điểm mạnh:

Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát và kịp thời chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; bám sát và gắn kết với yêu cầu, tiến độ của kế hoạch kiểm tra nội bộ Trung tâm; vì vậy, các sai sót, hạn chế luôn sớm điều chỉnh, khắc phục.

3. Điểm yếu:

Công tác triển khai các kế hoạch, kiểm tra giám sát việc thực hiện các kế hoạch còn thực hiện thủ công chưa áp dụng nhiều về công nghệ và chuyển đổi số.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong học kỳ II năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Trung tâm tăng cường bồi dưỡng công tác chuyển đổi số cho đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn.

a) Chủ động xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ được thực hiện theo thời gian linh hoạt và các phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học;

c) Thực hiện các chương trình đã được phê duyệt; định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình để điều chỉnh cho phù hợp.

1. Mô tả hiện trạng:

Trung tâm tổ chức giảng dạy Tin học ứng dụng theo chương trình phổ thông 2018, bồi dưỡng kiến thức thi Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho học viên. Định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng học tập của học viên để điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Trung tâm thường xuyên mở lớp bồi dưỡng kiến thức Tin học dành cho Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Quận 1 [H4-4-01-01].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng được nhu cầu của người học trên địa bàn.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa tổ chức đa dạng chương trình bồi dưỡng ngắn hạn thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2025- 2026 và những năm tiếp theo, Trung tâm thực hiện khảo sát trên địa bàn để tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp nhu cầu đa dạng của người học.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

a) Dành thời gian cho học viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao phù hợp;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống cho học viên với các hình thức đa dạng và phù hợp;

c) Đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm tạo điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao phù hợp [H2-2-04-05]; [H5-5-03-01].

b) Trung tâm xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cho các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao. Tổ chức giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ lớn [H5-5-03-03].

Trung tâm thành lập câu lạc bộ Võ thuật, câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ Văn học nghệ thuật tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học viên [H5-5-03-04].

c) Trung tâm phối hợp Đoàn cơ sở địa phương thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H2-2-04-05]; [H5-5-03-02].

2. Điểm mạnh:

Trung tâm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống cho học viên với các hình thức đa dạng và phù hợp.

Ban đại diện Cha mẹ học viên luôn quan tâm và hỗ trợ Trung tâm trong công tác giáo dục toàn diện cho học viên.

Đoàn viên thanh niên của Trung tâm năng nổ, tích cực và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động phong trào.

3. Điểm yếu:

Một số học viên chưa có ý thức khi tham gia hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa.

Cha mẹ học viên đa phần khó khăn về kinh tế nên việc hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của Trung tâm còn hạn chế.

Kinh phí chi cho các hoạt động còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm đa dạng hóa các hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp: Triển khai thông tin các hoạt động trên bảng tin, các trang quản lý của Trung tâm; cung cấp tài liệu học tập, giải trí trong thư viện; tổ

chức sinh hoạt văn nghệ, hội thi, sân chơi, cuộc thi nhằm giáo dục toàn diện cho học viên.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học viên và tổ chức cho học viên tham quan về nguồn nhằm ôn lại truyền thống hào hùng của dân tộc, tham quan trải nghiệm cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị và cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu của từng ngành liên kết đào tạo;

b) Quản lý giáo viên thỉnh giảng, quản lý học viên để đảm bảo chất lượng đào tạo;

c) Thực hiện trách nhiệm theo hợp đồng liên kết đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về việc liên kết đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trung tâm đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị: hằng năm triển khai các tổ trưởng đăng ký các thiết bị, đồ dùng dạy học và sách giáo khoa, sách tham khảo thống kê, đề nghị nộp về Ban Giám đốc. Khi họp liên tịch, bộ phận chuyên môn sẽ gợi ý nội dung thảo luận, đề nghị để bàn bạc, thống nhất sau đó thực hiện kế hoạch mua sắm, sửa chữa phù hợp nhu cầu, tránh lãng phí. [H1-1-07-06]; [H3-3-01-01].

b) Hằng tuần Ban Giám đốc tiến hành kiểm tra sổ đầu bài, sổ theo dõi trực quản lý học viên. Tổ chức sinh hoạt dưới cờ hằng tuần đánh giá việc chấp hành nội quy, nề nếp của học viên các lớp, tuyên dương những cá nhân, tập thể lớp có thành tích tốt, có tiến bộ.

2. Điểm mạnh:

Trung tâm đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị và cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu liên kết đào tạo.

3. Điểm yếu:

Trung tâm chưa thực hiện việc liên kết đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm triển khai hoạt động liên kết đào tạo dạy trung cấp nghề cho học viên.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục.

a) Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên theo học chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục;

b) Học viên học các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Học viên hoàn thành các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ góp phần đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Kết quả đánh giá, xếp loại học lực và hạnh kiểm của học viên đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học, Trung tâm đã nỗ lực nâng cao chất lượng dạy và học, tỉ lệ học viên đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông cao hơn tỉ lệ chung toàn Thành phố [H1-1-06-04].

b) Trung tâm tổ chức giảng dạy chương trình Tin học và thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản [H5-5-01-04]; [H5-5-01-02].

2. Điểm mạnh:

Chất lượng học tập của học viên ngày càng nâng cao, tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt trên tỉ lệ chung của Thành phố, đạt nhiều giải cao trong kì thi học viên giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố và học viên giỏi cấp Thành phố. Hoạt động đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm học viên được thực hiện đúng quy chế.

3. Điểm yếu:



Một số học viên thiếu ý thức tự giác trong việc thực hiện nội quy, quy chế của Trung tâm.

Hiện tại Trung tâm chưa tổ chức đa dạng chương trình góp phần đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ học kỳ II năm học 2024 – 2025, Trung tâm tăng cường công tác giáo dục đạo đức học viên với các giải pháp thiết thực, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và Trung tâm. Đồng thời triển khai hoạt động liên kết đào tạo đa dạng chương trình góp phần đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Ban Giám đốc xây dựng, tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch chuyên môn theo đúng tiến độ thời gian năm học, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên. Trung tâm cũng chú trọng công tác giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống cho học viên với các hình thức đa dạng và phù hợp. Chất lượng học tập của học viên ngày càng nâng cao, tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông luôn được giữ vững trên tỉ lệ chung của Thành phố, đạt nhiều giải cao trong kì thi học viên giỏi cấp Thành phố.

Một số học viên thiếu ý thức tự giác trong việc thực hiện nội quy, thiếu cố gắng trong học tập nên tỷ lệ xếp loại học viên yếu kém còn nhiều.

- Số tiêu chí đạt: 2/5

- Số tiêu chí không đạt: 3/5

III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của Trung tâm là cơ hội để Trung tâm rà soát, đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp quận, huyện tại Điều 3, Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT. Đồng thời, đây cũng là dịp để Trung tâm kiểm tra việc thực hiện công tác văn thư-lưu trữ. Trên cơ sở đó, Trung tâm tiếp tục phát huy những việc đã làm được và khắc

phục những hạn chế, yếu kém để thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

So sánh và đối chiếu với những kết quả về hoạt động giáo dục toàn diện mà Trung tâm đã đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Trung tâm tự đánh giá đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

- Số chỉ số đạt: 61/72
- Số tiêu chí đạt: 19/24

Căn cứ vào khoản 3 Điều 31 Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trung tâm giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Trung tâm kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của Trung tâm ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2024



CHỦ TỊCH

Lâm Minh Xuân Trường

PHẦN III. PHỤ LỤC DANH MỤC MÃ THÔNG TIN VÀ MINH CHỨNG

TT	Mã thông tin, minh chứng tiêu chí	Dự kiến các minh chứng cần thu thập	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1.	H1-1-01-01	+ Chiến lược phát triển Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn từ năm 2016 đến đến năm 2020 + KH Chiến lược phát triển Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn từ năm 2021 đến đến năm 2025	+ Số: 02/KH-GDTX LQĐ ngày 14 tháng 9 năm 2015 + Số: 112/KH-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021	TT GDTX Lê Quý Đôn	
2.	H1-1-01-02	Địa chỉ cổng thông tin của Trung tâm: https://gdtxlequydon.hcm.edu.vn		TT GDTX Lê Quý Đôn	
3.	H1-1-02-01	Kế hoạch tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” Hình ảnh tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”	+ Số 3341/GĐĐT-GDTX ngày 24 tháng 9 năm 2018 + Số 3111/KH-GĐĐT-GDTX ngày 25 tháng 9 năm 2020 + Số 168/KH-GDTX LQĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 + Số 263/KH-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024	- Sở GD&ĐT - TT GDTX Lê Quý Đôn	
4.	H1-1-03-01	Kế hoạch năm học	+ Số: 125/KH-GDTX LQĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 + Số: 221/KH-GDTX LQĐ ngày	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			09 tháng 10 năm 2020 + Số: 130/KH-GDTX LQĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 + Số: 180/KH-GDTX LQĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022 + Số: 184/QĐ-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 + Số: 246/KH-GDTX LQĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024		
5.	H1-1-03-02	Nghị quyết Hội nghị Cán bộ Công chức	+ NQ Hội nghị CB, CC, VC ngày 05 tháng 11 năm 2020 + NQ Hội nghị CB, CC, VC ngày 05 tháng 11 năm 2021 + NQ Hội nghị CB, CC, VC ngày 10 tháng 11 năm 2022 + NQ Hội nghị CB, CC, VC ngày 23 tháng 11 năm 2023 + NQ Hội nghị CB, CC, VC ngày 14 tháng 11 năm 2024	TT GDTX Lê Quý Đôn	
6.	H1-1-03-03	Kế hoạch công tác quý		TT GDTX Lê Quý Đôn	
7.	H1-1-03-04	Lịch công tác tuần		TT GDTX Lê Quý Đôn	
8.	H1-1-03-05	Kế hoạch chuyên môn hàng tháng		TT GDTX Lê Quý Đôn	
9.	H1-1-03-06	Kế hoạch bồi dưỡng học viên giỏi	+ Số 170a/KH-GDTX LQĐ ngày	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			22 tháng 9 tháng 2022 + Số 253/KH-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 + Số 280/KH-GDTX LQĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024		
10.	H1-1-03-07	Sở hợp hội đồng sư phạm	Sở hợp các năm học	TT GDTX Lê Quý Đôn	
11.	H1-1-03-08	Qui chế tổ chức và hoạt động của TT GDTX	- QĐ 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01/2007 - Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 - Số 123/QĐ-GDTX LQĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022	- Sở GD&ĐT - TT GDTX Lê Quý Đôn	
12.	H1-1-03-09	Quyết định Thành lập Ban kiểm tra và Kế hoạch kiểm tra nội bộ	+ Số 214/QĐ-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 + Số: 127/QĐ-GDTX LQĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2021 + Số: 128/KH-GDTX LQĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 + Số: 175/QĐ-GDTX LQĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 + Số: 176/KH-GDTX LQĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 + Số: 195/QĐ-GDTX LQĐ ngày	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			15 tháng 9 năm 2023 + Số: 196/KH-GDTX LQĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 + Số 226/QĐ-GDTX LQĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 + Số 233/QĐ-GDTX LQĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024		
13.	H1-1-03-10	Các loại hồ sơ chuyên môn		TT GDTX Lê Quý Đôn	
14.	H1-1-03-11	Sổ theo dõi các văn bản đi, đến, cấp lưu trữ văn bản	Sổ đăng ký văn bản đến, văn bản đi	TT GDTX Lê Quý Đôn	
15.	H1-1-03-12	Hồ sơ thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
16.	H1-1-04-01	Sổ họp Ban Giám đốc		TT GDTX Lê Quý Đôn	
17.	H1-1-04-02	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng các tổ	+ Số:170/QĐ-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 + Số: 110/QĐ-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 + Số: 154/QĐ-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 + Số: 185/QĐ-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			+ Số: 215/QĐ-GDTX LQĐ ngày 9 tháng 9 năm 2024		
18.	H1-1-04-03	Hồ sơ quy hoạch cán bộ	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
19.	H1-1-04-04	Hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
20.	H1-1-04-05	Hồ sơ học viên	Học bạ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
21.	H1-1-04-06	Sổ theo dõi chuyên cần	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
22.	H1-1-04-07	Nội quy học viên	Nội quy	TT GDTX Lê Quý Đôn	
23.	H1-1-04-08	Hồ sơ giáo viên thỉnh giảng	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
24.	H1-1-04-09	Hồ sơ đánh giá viên chức theo Nghị định 90	Hồ sơ		
25.	H1-1-05-01	Quy chế chi tiêu nội bộ	+ Số: 238/QĐ-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 + Số: 141/QĐ-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 11 năm 2021 + Số: 234/QĐ-GDTX LQĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 + Số: 283/QĐ-GDTX LQĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 + Số: 347/QĐ-GDTX LQĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024	TT GDTX Lê Quý Đôn	

26.	H1-1-05-02	Quyết định giao dự toán của Sở	+ Số 2700/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 + Số 08/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 04 tháng 01 năm 2019 + Số 207/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 29 tháng 01 năm 2019 + Số 2394/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 13 tháng 9 năm 2019 + Số 3042/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2019 + 3571/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2019 + 3042/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2019 + Số 575/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 30 tháng 3 năm 2020 + Số 995/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 15 tháng 6 năm 2020 + Số 1534/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 28 tháng 7 năm 2020 + Số 2174/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 21 tháng 9 năm 2020 + Số 2689/QĐ-GDĐT-KHTC ngày	Sở GD&ĐT	

			21 tháng 10 năm 2020 + Số 2690/QĐ- GDĐT-KHTC ngày 21 tháng 10 năm 2020 + 3492/QĐ-GDĐT- KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2020 + Số 1733/QĐ- SGDDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2021 + Số 2322/QĐ- SGDDĐT ngày tháng 12 năm 2021 + Số 1794/QĐ- SGDDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2022 (điều chỉnh lần 1) + Số 2277/QĐ- SGDDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2022 (điều chỉnh lần 3) + Số 2754/QĐ- SGDDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2022 (điều chỉnh lần 7) + Số 2949/QĐ- SGDDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2022 (điều chỉnh lần 9) + Số 3170/QĐ- SGDDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 + Số 1520/QĐ- SGDDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2023 (điều chỉnh lần 1) + Số 3722/QĐ- SGDDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2023 (điều chỉnh lần 4) + Số 3757/QĐ- SGDDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023		
--	--	--	--	--	--

			(điều chỉnh lần 5)		
27.	H1-1-05-03	Hợp đồng căn tin và bãi giữ xe	-Số 76/HĐ-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 -Số 176/PLHĐ-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 -Số 215a/HĐ-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 -Số 51/PLHĐ-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 -Số 36/HĐ-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 -Số 27a/PLHĐ-GDTX LQĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023	TT GDTX Lê Quý Đôn	
28.	H1-1-05-04	Biên bản họp Cha mẹ học viên các lớp	+Biên bản năm học 2019 - 2020 +Biên bản năm học 2021 - 2022 +Biên bản năm học 2022 - 2023 +Biên bản năm học 2023 - 2024 +Biên bản năm học 2024 - 2025	TT GDTX Lê Quý Đôn	
29.	H1-1-05-05	Chứng từ kế toán	Chứng từ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
30.	H1-1-05-06	Báo cáo quyết toán năm Hồ sơ công khai	Báo cáo Hồ sơ công khai	TT GDTX Lê Quý Đôn	
31.	H1-1-05-07	Quyết định thành lập Ban kiểm kê và Kế hoạch kiểm kê tài sản		TT GDTX Lê Quý Đôn	

32.	H1-1-05-08	Biên bản kiểm kê tài sản	Biên bản	TT GDTX Lê Quý Đôn	
33.	H1-1-05-09	Hồ sơ lưu trữ chứng từ kế toán	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
34.	H1-1-05-10	Hồ sơ thanh lý tài sản	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
35.	H1-1-05-11	Biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt			
36.	H1-1-06-01	Phân phối chương trình	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên	TT GDTX Lê Quý Đôn	
37.	H1-1-06-02	Kế hoạch kiểm tra học kỳ	Kế hoạch	TT GDTX Lê Quý Đôn	
38.	H1-1-06-03	Báo cáo sơ kết, tổng kết	+ Số: 01/GDTX LQĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 + Số: 03/BC-GDTX LQĐ ngày 05 tháng 01 năm 2019 + Số: 77/BC-GDTX LQĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 + Số: 149/BC-GDTX LQĐ ngày 30 ngày 7 năm 2020 + Số: 52/BC-GDTX LQĐ ngày 29 tháng 5 năm 2021 + Số: 24/BC-GDTX LQĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 + Số: 89/BC-GDTX LQĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 + Số: 115/BC-GDTX LQĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 + Số: 111/BC-GDTX LQĐ ngày	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			29 tháng 5 năm 2024		
39.	H1-1-06-04	Kế hoạch Xây dựng trường học hạnh phúc	+ Số 272/KH-GDTX LQĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 + Số 301/KH-GDTX LQĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024	TT GDTX Lê Quý Đôn	
40.	H1-1-07-01	Quy chế phối hợp giữa Công an phường Đakao và Trung tâm Giáo dục thường xuyên về đảm bảo an ninh trật tự và phát động phong trào QCBVANTQ + Sở trực bảo vệ	Quy chế +Sở trực	TT GDTX Lê Quý Đôn	
41.	H1-1-07-04	Biên bản kiểm tra và bản tin y tế	Biên bản	TT GDTX Lê Quý Đôn	
42.	H1-1-07-05	Kế hoạch công tác y tế trường học	+ Số: 212/KH-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 + Số: 154/KH-GDTX LQĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 + Số: 210/KH-GDTX LQĐ ngày 29 tháng 10 năm 2022 + Số: 222/KH-GDTX LQĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 + Số 333/KH-GDTX LQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024	TT GDTX Lê Quý Đôn	

43.	H1-1-07-06	Hồ sơ xây dựng Trung tâm	Bản vẽ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
44.	H1-1-07-07	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
45.	H1-1-07-08	Công tác tuyên truyền và thực hiện bình đẳng giới		TT GDTX Lê Quý Đôn	
46.	H2-2-01-01	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc	QĐ số 658/QĐ-GDĐT-TC ngày 23 tháng 4 năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	
47.	H2-2-01-02	Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ	Hồ sơ	TT GDTX Lê Quý Đôn	
48.	H2-2-01-03	Phiếu nhận xét đánh giá công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo cho cán bộ quản lý trung tâm	Hồ sơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	
49.	H2-2-02-01	Danh sách giáo viên cơ hữu	Danh sách	TT GDTX Lê Quý Đôn	
50.	H2-2-02-02	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	+ Số 150/KH-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 + Số 227/KH-GDTX LQĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 + Số 08/KH-GDTX LQĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 + Số 63/QĐ-GDTX LQĐ ngày 7 tháng 6 năm 2021 + Số 225/KH-GDTX LQĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, + Số 131/QĐ-GDTX LQĐ ngày	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			14 tháng 10 năm 2021, + Số 220/KH-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024		
51.	H2-2-02-03	Kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên giỏi	+ Số 11/KH-GDTX LQĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 + Số 23//KH-GDTX LQĐ ngày 15 tháng 2 năm 2023	TT GDTX Lê Quý Đôn	
52.	H2-2-03-01	Hồ sơ nhân viên	Danh sách	TT GDTX Lê Quý Đôn	
53.	H2-2-03-02	Đánh giá xếp loại thi đua	+ Số 1784/QĐ-SGDDT ngày 20 tháng 8 năm 2021 + Số 2240/QĐ-SGDDT ngày 02 tháng 8 năm 2023	TT GDTX Lê Quý Đôn	
54.	H2-2-04-01	Hình ảnh về việc sinh hoạt học viên đầu năm	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
55.	H2-2-04-02	Hình ảnh tuyên truyền về luật an toàn giao thông	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
56.	H2-2-04-03	Hình ảnh hoạt động của y tế	Hình ảnh khám sức khỏe đầu năm, bản tin tuyên truyền thông tin sức khỏe	TT GDTX Lê Quý Đôn	
57.	H2-2-04-04	Hình ảnh tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học viên	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
58.	H2-2-04-05	Hình ảnh văn nghệ, hoạt động Đoàn	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
59.	H2-2-05-01	Quy chế dân chủ (kèm theo Quyết định)	+ Số 239/QĐ-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 + Số 142a/QĐ-GDTX LQĐ ngày	TT GDTX Lê Quý Đôn	

			06 tháng 11 năm 2021 + Số 233/QĐ-GDTX LQĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 + Số 282/QĐ-GDTX LQĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 + Số 346/QĐ-GDTX LQĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024		
60.	H2-2-05-02	Quyết định phân công giảng dạy	+ Số 98/QĐ-GDTX LQĐ, ngày 06 tháng 09 năm 2021 + Số 110/QĐ-GDTX LQĐ ngày 06 tháng 09 năm 2021 + Số 161-1/QĐ-GDTX LQĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 + Số 14a/QĐ-GDTX LQĐ ngày 08 tháng 01 năm 2022 + Số 154/QĐ-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 09 năm 2022 + Số 159/KH-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 09 năm 2022 + Số 16/QĐ-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 + Số 185/QĐ-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 09 năm 2023		

			+ Số 77/QĐ-GDTX LQĐ ngày 04 tháng 03 năm 2023 + Số 252/GDTX LQĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 + Số 217/QĐ- GDTX LQĐ ngày 07 tháng 9 năm 2024		
61.	H3-3-01-01	Hình ảnh cảnh quan sư phạm Trung tâm	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
62.	H3-3-01-02	Hồ sơ thư viện	- Các loại sổ sách thư viện - KH hoạt động thư viện: + Số 23/KH-GDTX LQĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 + Số 24/KH-GDTX LQĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 + Số 65/KH-GDTX LQĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 + Số 79/BC-GDTX LQĐ ngày 07 tháng 5 năm 2022 + Số 200/KH- GDTX LQĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 + Số 242/KH- GDTX LQĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024. - Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
63.	H3-3-02-01	Hợp đồng kết nối mạng LAN, hóa đơn thanh toán tiền internet hàng tháng	+ Hợp đồng năm 2008 Hợp đồng năm 2024. + Hóa đơn hàng tháng	TT GDTX Lê Quý Đôn	

64.	H3-3-02-02	Hồ sơ thiết bị, thí nghiệm	Hồ sơ, hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
65.	H3-3-03-01	Danh mục thuốc, trang thiết bị y tế	Danh mục thuốc, trang thiết bị y tế; Sổ theo dõi cấp, phát thuốc các năm	TT GDTX Lê Quý Đôn	
66.	H3-3-03-02	Giấy xét nghiệm nước uống định kỳ Hóa đơn thanh toán tiền nước	Giấy xét nghiệm nước uống định kỳ Hóa đơn thanh toán hàng tháng Biên bản kiểm tra y tế	TT GDTX Lê Quý Đôn	
67.	H3-3-03-03	Hợp đồng thu gom rác thải hằng năm	+ Số 137/DK-MT/HĐPVS/2020 ngày 11 tháng 3 năm 2020 + Số 24/DK-MT/HĐPVS/2021 ngày 02 tháng 01 năm 2021 + Số 304/DK-MT/HĐPVS/2022 ngày 02 tháng 01 năm 2022 + Số 93/DK-MT/HĐPVS/2023 ngày 03 tháng 01 năm 2023 + Số 126/DK-MT/HĐPVS/2024 ngày 02 tháng 01 năm 2024	TT GDTX Lê Quý Đôn	
68.	H4-4-01-01	Hồ sơ vận động tài trợ	+ Số 199/QĐ-GDTX LQĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 + Số 198/KH-GDTX LQĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 + Số 197/TTr-GDTX LQĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023	TT GDTX Lê Quý Đôn Sở Giáo dục và Đào tạo	

			+ Biên bản tiếp nhận (lớp 11A, 12A) + Số 6015/SGDDĐT-KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2023 + Số 245/KH-GDTX LQĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 + Số 319/QĐ-GDTX LQĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 + Số 6913/SGDDĐT-KHTC ngày 25 tháng 10 năm 2024		
69.	H4-4-01-02	Kế hoạch Lớp bồi dưỡng kiến thức Tin học dành cho Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Quận 1.	+ Số 242/KH-GDTX LQĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 + Số 135/KH-GDTX LQĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024	TT GDTX Lê Quý Đôn	
70.	H4-4-02-01	Công tác tư vấn học sinh phân luồng học sinh THCS	Kế hoạch, hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
71.	H5-5-01-01	Sổ hợp tổ chuyên môn	Sổ hợp	TT GDTX Lê Quý Đôn	
72.	H5-5-01-02	Thời khóa biểu lớp Tin học, Tiếng Anh, hướng nghiệp	Thời khóa biểu	TT GDTX Lê Quý Đôn	
73.	H5-5-01-03	Kế hoạch giảng dạy môn Tin học, Tiếng Anh, hướng nghiệp	Kế hoạch	TT GDTX Lê Quý Đôn	
74.	H5-5-01-04	Danh sách học viên các lớp Tin học, Tiếng Anh, hướng nghiệp, danh sách lớp phổ cập Tin học	Danh sách	TT GDTX Lê Quý Đôn	

75.	H5-5-03-01	Kế hoạch tổ chức các hoạt động Đoàn	Kế hoạch + Số 17-KH/ĐTN ngày 10 tháng 11 năm 2021 + Số 17-KH/ĐTN ngày 13 tháng 10 năm 2022 + Số 25-KH/ĐTN ngày 04 tháng 10 năm 2023. + Số 01-KH/ĐTN ngày 15 tháng 10 năm 2022 + Số 01-KH/ĐTN ngày 04 tháng 10 năm 2023	TT GDTX Lê Quý Đôn	
76.	H5-5-03-02	Hình ảnh chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa tại địa bàn	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
77.	H5-5-03-03	Kế hoạch lễ Giỗ tổ Hùng Vương, hội thao, lễ 20/11...	Kế hoạch + Số 260/KH-GDTX LQĐ ngày 27 tháng 9 năm 2024 + Số 234/KH-GDTXLQĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 + Số 196/KH-GDTXLQĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 + Số 197/KH-GDTXLQĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 + Số 58/KH-GDTXLQĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 + Số 22/KH-GDTXLQĐ ngày 14 tháng 04 năm 2021 + Số 205/KH-GDTXLQĐ ngày 18 tháng 09 năm 2020 + Số 206/KH-GDTXLQĐ ngày 18 tháng 09 năm 2020.	TT GDTX Lê Quý Đôn	

78.	H5-5-03-04	Hình ảnh sinh hoạt các câu lạc bộ	Hình ảnh	TT GDTX Lê Quý Đôn	
-----	------------	--------------------------------------	----------	--------------------------	--

